

SỬ KÝ 史記

Thích Khách Liệt Truyện

Chuyên Chư

Quyển thứ 86-Truyện thứ 26

Tác Giả : Tư Mã Thiên

Bản dịch : Phạm Xuân Hy

Chính văn

專諸者，吳堂邑人也。伍子胥之亡楚而如吳也，知專諸之能。伍子胥既見吳王僚，說以伐楚之利。吳公子光曰：「彼伍員父兄皆死於楚而員言伐楚，欲自為報私讎也，非能為吳。」吳王乃止。

伍子胥知公子光之欲殺吳王僚，乃曰：「彼光將有內志，未可說以外事。」乃進專諸於公子光。

光之父曰吳王諸樊。諸樊弟三人：次曰餘祭，次曰夷昧，次曰季子札。諸樊知季子札賢而不立太子，以次傳三弟，欲卒致國于季子札。諸樊既死，傳餘祭。餘祭死，傳夷昧。夷昧死，當傳季子札；季子札逃不肯立，吳人乃立夷昧之子僚為王。公子光曰：「使以兄弟次邪，季子當立；必以子乎，則光真適嗣，當立。」故嘗陰養謀臣以求立。光既得專諸，善客待之。九年而楚平王死。春，吳王僚欲因楚喪，使其二弟公子蓋餘、屬庸將兵圍楚之濠；使延陵季子於晉，以觀諸侯之變。楚發兵絕吳將蓋餘、屬庸路，吳兵不得還。於是公子光謂專諸曰：「此時不可失，不求何獲！且光真王嗣，當立，季子雖來，不吾廢也。」專諸曰：「王僚可殺也。母老子弱，而兩弟將兵伐楚，楚絕其後。方今吳外困於楚，而內空無骨鯁之臣，是無如我何。」公子光頓首曰：「光之身，子之身也。」

四月丙子，光伏甲士於窟室中，而具酒請王僚。王僚使兵陳自宮至光之家，門戶階陞左右，皆王僚之親戚也。夾立侍，皆持長鉞。酒既酣，公子光詳為足疾，入窟室中，使專諸置匕首魚炙之腹中而進之。既至王前，專諸擘魚，因以匕首刺王僚，王僚立死。左右亦殺專諸，王人擾亂。公子光出其伏甲以攻王僚之徒，盡滅之，遂自立為王，是為闔閭。闔閭乃封專諸之子以為上卿。

其後七十餘年而晉有豫讓之事。

Phiên âm :

Chuyên Chư giả, Ngô Đường Ấp nhân dã, Ngũ Tử Tử Tư chi vong Sở nhi như Ngô dã, tri Chuyên Chư chi năng. Ngũ Tử Tư kiến Ngô Vương Liêu, thuyết dĩ phạt Sở chi lợi. Ngô Vương Tử Quang viết : « Bĩ Ngũ Viên phụ huynh giai tử ư Sở nhi Viên ngôn phạt Sở, dục tự vi báo tư cừu dã, phi năng vi Ngô ». Ngô Vương nãi chỉ. Ngũ Tử Tư tri Công Tử Quang dục sát Ngô Vương Liêu, nãi viết « Bĩ Quang tương hữu nội chí, vị khả thuyết dĩ ngoại sự » Nãi tiến Chuyên Chư ư Công Tử Quang.

Quang chi phụ viết Ngô Vương Chư Phàn.

Chư Phàn đệ tam nhân : Thứ viết Dư Tế, thứ viết Di Muội, thứ viết Quý Tử Trát. Chư Phàn tri Quý Tử Trát hiền nhi bất lập Thái Tử, dĩ thứ truyền tam đệ, dục tốt chí quốc vu Quý Tử Trát. Chư Phàn ký tử. truyền Dư Tế. Dư Tế tử, truyền Di Muội. Di Muội tử, đương truyền Quý Tử Trát, Quý Tử Trát đào bất khả lập, Ngô nhân nãi lập Di Muội chi tử Liêu vi vương. Công Tử Quang viết : « Sứ dĩ huynh đệ thứ tà, Quý Tử đương lập, tất dĩ tử lập, tắc Quang chân thích tự, đương lập ». Cố thường âm dưỡng mưu thần dĩ cầu lập Quang ký đắc Chuyên Chư, thiện khách đãi chi. Cử niên nhi Sở Bình Vương tử. Xuân, Ngô Vương Liêu dục nhân Sở tang, sử kỳ nhị đệ Công Tử Cái Dư, Chúc Dung tương binh vi Sở chi Tầm, sử duyên lãng Quý Tử ư Tấn, dĩ quan chư hầu chi biến. Sở phát binh tuyệt Ngô tướng Cái Dư, Chúc Dung lộ, Ngô binh bất đắc hoàn. Ư thị, Công Tử Quang vị Chuyên Chư viết : « Thử thời bất khả thất, bất cầu hà hoạch ! Thả Quang chân vi tự, đương lập, Quý Tử tuy lai, bất ngô phế dã ». Chuyên Chư viết : « Vương Liêu khả sát dã, mẫu lão tử nhược, nhi lưỡng đệ tương binh phạt Sở, Sở tuyệt kỳ hậu, Phương kim Ngô ngoại khôn ư Sở, nhi nội không vô cốt ngành chi thân, thị vô như ngã hà ». Công Tử Quang đón thủ viết : « Quang chi thân, tử chi thân dã »

Tứ nguyệt bính tý, Quang phục giáp sĩ ư quật thất trung, nhi cụ tửu thỉnh Vương Liêu. Vương Liêu sử binh trần tự cung chí Quang chi gia, môn hộ giai bế tả hữu, giai Vương Liêu chi thân thích dã, giáp lập thị, giai trì trường phi. Tử ký hàm, Công Tử Quang tường vi túc tật, nhập quật thất trung, sử Chuyên Chư trí chuyển thủ ngư chích chi phúc trung tiến chi. Ký chí Vương tiền, Chuyên Chư phách ngư, nhân dĩ chuyển thủ thích Vương Liêu, Vương Liêu lập tử. Tả hữu diệc sát Chuyên Chư. Vương nhân nhiễu loạn. Công Tử Quang xuất kỳ phục giáp dĩ công Vương Liêu chi đồ, tận diệc chi, toại tự lập vi vương, thị vi Hạp Lư.

Hạp Lư nãi phong Chuyên Chư chi tử dĩ vi Thượng Khanh .

Kỳ hậu thất thập dư niên nhi Tấn hữu Dư Nhượng chi sự.

Dịch văn

Chuyên Chư

專諸

Chuyên Chư là người Đường Ấp nước Ngô 吳. Lúc Ngũ Tử Tư trốn khỏi nước Sở, chạy nước Ngô, nhận thấy Chuyên Chư là người có tài.

Sau khi gặp Ngô Vương Liêu, Ngũ Tử Tư bèn thuyết Ngô Vương Liêu là đánh Sở thì có lợi.

Nhưng Ngô Công Tử Quang (吳公子光) nói:

-Ông Viên này, cha và anh, đều bị người nước Sở giết, lòng có ý muốn thuyết Ngô đánh Sở, để báo thù riêng, đâu phải vì lợi ích của Ngô.

Ngô Vương Liêu bèn thôi .

Ngũ Tử Tư biết Công Tử Quang ý muốn giết Ngô Vương Liêu ở trong nước để chiếm ngôi, nên không thuyết Công Tử Quang đem quân đánh nước ngoài, hay việc khác lúc này được.

Bèn tiến dẫn Chuyên Chư cho Công Tử Quang .

Cha của Công Tử Quang là Ngô Vương Chư Phàn(吳王諸樊).

Chư Phàn có ba người em là : Người em lớn tên là Dư Tế (余祭), người em thứ hai tên là Di Muội 夷昧 , và người em thứ ba tên là Quý Tử Trát 季子扎.

Chư Phàn biết rõ Quý Tử Trát là người hiền năng đức hạnh, nhưng không lập làm Thái Tử ngay, mà lập theo thứ tự ba người em, sau chót thì truyền ngôi cho Quý Tử Trát.

Chư Phàn chết, truyền vị cho Dư Tế, Dư Tế chết, truyền vị cho Di Muội, Di Muội chết, tất nhiên là ngôi vị truyền đến Quý Tử Trát, Quý Tử Trát bỏ trốn đi không chịu nhận, người nước Ngô bèn lập con Di Muội là Liêu lên làm vua. Công Tử Quang nói: Nếu theo thứ tự, thì lập Quý Tử là đúng, còn nếu lập con, thì Quang này đúng thật là đích tử, do đó Công Tử Quang âm thầm nuôi dưỡng mưu sĩ, và đối đãi với Chuyên Chư như quý khách để chiếm ngôi. Năm thứ chín, vua Sở Bình Vương băng hà. Mùa Xuân, Ngô Vương Liêu muốn nhân Sở có tang, phái hai người em là Công Tử Cái Dư và Công Tử Cát Dung đánh đất Tầm của Sở, kéo dài đến ấp Diên Lăng của Quý Tử ở Tấn, để dò xem động tĩnh của chư hầu. Nước Sở phải binh chặn đường về của Cái Dư và Cát Dung, quân Ngô không có đường rút. Vì thế, Công Tử Quang bảo với Chuyên Chư rằng: Cơ hội này không thể để mất được! Không tranh thủ thì làm sao mà có. Vả lại, tôi, Công Tử Quang, là người thừa kế chính đáng ngôi vị, đáng lập làm vua. Giả như Quý Tử có trở về, sẽ không phước bỏ Quang này. Chuyên Chư nói: Ngô Vương Liêu thật đáng giết, mẹ già nua, con yếu ớt, hại em cầm quân đánh Sở, bị quân Sở chặn hậu lộ. Trước mắt, nước Ngô bị Sở quấy nhiễu, tả hữu không có ai tài giỏi phù giúp, như vậy làm gì ta được. Công Tử Quang bèn khấn đầu xuống đất vái Chuyên Chư mà nói: - Thân này của Quang, cũng như thân của ông vậy. Ngày bính tý tháng tư, Công Tử Quang cho giáp sĩ phục nơi phòng kín, rồi sửa soạn tiệc rượu mời Ngô Vương Liêu. Ngô Vương Liêu thì dàn quân lính từ cung điện đến nhà Công Tử Quang. môn hộ, giai bộ, tả hữu, đều là người thân của Ngô Vương Liêu, vệ binh đứng hầu, đều mang kiếm dài. Sau khi rượu say, Công Tử Quang giả trang mệt mỏi, rồi tiệc, vào phòng kín, trao cho Chuyên Chư con chủy thủ, nhét vào bụng con cá nướng. Rồi đi lên. Khi Chuyên Chư đến trước mặt Ngô Vương Liêu thì moi bụng con cá nướng ra, lấy con chủy thủ giết Ngô Vương Liêu. Ngô Vương Liêu bị chết ngay tại chỗ. Chuyên Chư cũng bị tả hữu vệ sĩ của Ngô Vương Liêu giết chết. Thế là đại loạn. Công Tử Quang sai các phục binh ra giết toàn thể tùy tùng của Ngô Vương Liêu. Sau đó Công Tử Quang tự làm vua nước Ngô, tức là Hạp Lư. Hạp Lư phong cho con của Chuyên Chư làm Thượng Khanh. Sau đó hơn bảy mươi năm, xảy ra sự tích Dự Nhượng, ở nước Tấn.

Chú thích

Sử Ký

史記

Sử Ký là tên gọi một bộ thông sử đầu tiên của Trung Quốc, viết theo lối ký truyện thể, do Tư Mã Thiên đời Tây Hán soạn, trải qua 17 năm trời mới hoàn thành. Toàn thư chia thành 130 biên, ký thuật từ Hoàng Đế cho đến niên hiệu Thiên Hán đời Hán Võ Đế, bao gồm khoảng ba ngàn năm lịch sử, đề cập đến mọi vấn đề Chính trị, Kinh tế, Văn hóa, Xã hội, chia ra làm năm thể tài dưới đây:

- 1-"Bản Ký" có 12 biên, ghi chép về các đời vua cùng các đại sự xảy ra.
- 2-"Biểu" có 10 biên, ghi các niên đại.
- 3-"Thư" có 8 biên, ghi chép duyên cớ các điển chương chế độ.
- 4-"Thế Gia" có 30 biên, ghi chép các hầu quốc.
- 5-"Liệt truyện" 70 biên, ghi chép truyện các nhân vật.

Sau khi hoàn thành, sách không được công bố. Đến thời Hán Tuyên Đế, do người cháu ngoại của tác giả là Dương Uẩn, sách mới được công bố ra ngoài xã hội.

Sử Ký chẳng những là một bộ lịch sử vĩ đại mà còn là một tác phẩm văn chương ưu tú của Trung Quốc. Lời văn sinh động, văn tắt, miêu tả cụ thể, rõ ràng, chiếm một địa vị cao trong văn học sử Trung Quốc.

-Cũng cần rõ thêm về danh xưng của sách.

Trước các triều đại Tần, Hán, sách của người Trung Quốc phần lớn không có tên. "Sử Ký" cũng vậy. Sau khi sách viết xong,

Tư Mã Thiên có đem cho học giả đương thời là Đông Phương Sóc xem qua, được Đông Phương Sóc hết sức khâm phục, và đề lên trên sách ba chữ

"Thái Sử Công 太史公".

"Thái Sử" là chức quan của Tư Mã Thiên, còn "Công" là mỹ xưng, gọi theo lối quý trọng. Trong sách "Hán Thư – Nghệ Văn Chí" của Ban Cố, cũng chỉ dùng "Thái Sử Công Bách Tam Thập Biên" để gọi chính thức tên sách của Tư Mã Thiên. Tên gọi này được kéo dài trong thời Lưỡng Hán.

Thật ra, danh xưng "Sử Ký", chỉ là sự giản lược đi bốn chữ "Thái Sử Công Ký". Nguyên do là vì, những học giả đồng thời hoặc sau thời Tư Mã Thiên, khi dẫn dụng sách của Tư Mã Thiên thường ghi là "Thái Sử Công Bách Tam Thập Biên", rồi thấy danh xưng này quá dài và phiền phức, nên giản lược thành "Thái Sử Công Thư", hay "Thái Sử Công Ký 太史公記". Lâu dần "Thái Sử Công Ký" giản lược thêm nữa còn lại hai chữ "Sử Ký 史記" để trở thành tên sách của Tư Mã Thiên.

Giả thuyết này xảy ra sau các triều đại Ngụy, Tấn.

-Còn một thuyết khác thì giải thích rằng, các vua thời xưa có các Sử quan. Tả Sử thì ghi lời nói. Hữu Sử thì ghi những sự kiện. Như sách "Thượng Thư" chỉ ghi lời nói. Còn sách "Xuân Thu" thì các sự kiện. Nhưng sách của Tư Mã Thiên thì vừa ký thuật sự kiện và lời nói, bao gồm việc làm cả Tả Sử lẫn Hữu sử, nên gọi là "Sử Ký"

Thích Khách Liệt Truyện

刺客列傳

Dài hơn 5000 chữ, thuật truyện 5 thích khách là Tào Mạt, Chuyên Chu, Dư Nhượng, Nhiếp Chính, Kinh Kha, phản ánh cuộc chiến tranh kiên tính và phản kiên tính vào thời kỳ Chiến Quốc, giữa các nước Tần, Yên

Tần Quốc

秦国

-Tần Quốc là một nước chư hầu được phân phong vào đầu thời nhà Đông Chu, họ Doanh, tương truyền là hậu duệ của Bá Ích. Trước khi được phân phong, nước Tần nằm trong trạng thái bộ lạc, trường kỳ sinh hoạt ở lưu vực sông Vị Thủy và đông bộ tỉnh Cam Túc và tỉnh Thiểm Tây ngày nay, từng sống chung với bộ lạc Tây Nhung. Phi Tử là lãnh tụ của bộ lạc Tần, nhờ có công nuôi ngựa cho Chu Hiếu Vương được phong làm phụ庸 輔庸 (tức làm nước nhỏ nhờ cậy nước lớn) từ Khuyển Khâu (nay thuộc Hưng Bình tỉnh Thiểm Tây) dời cư đến đất Tần (nay thuộc Trương Gia Xuyên Cam Túc), mới đầu Phi Tử còn lấy tên đất Tần để làm xưng hiệu.

-Đến đời Chu Tuyên Vương phong cho tăng tôn của Phi Tử là Tần Trọng làm Đại Phu. Trong cuộc chiến đánh nhau với Tây Nhung, Tần Trọng bị giết, con Tần Trọng là Tần Trang Công đánh thắng được Tây Nhung, nên thế lực nhờ thế được mở rộng. Lúc bấy giờ nhà Tây Chu đang thời kỳ bị diệt vong, con Tần Trang Công là Tần Tương Công có công phá binh giúp vua Chu Bình Vương dời đô đông thiên, được Chu Bình Vương phong là chư hầu.

Sau đó, trên nền đất bỏ hoang của kinh đô nhà Tây Chu, nước Tần hưng khởi, phát triển mạnh mẽ.

Đầu thời kỳ Xuân Thu (722 t CN-481 tCN), nước Tần đặt kinh đô ở đất Ung (nay thuộc phía đông Phụng Tường tỉnh Thiểm Tây) chiếm cứ vùng trung bộ tỉnh Thiểm Tây và đông bộ tỉnh Cam Túc ngày nay.

-Đến thời Tần Mục Công từng có ý đồ hướng về phía đông để tranh bá với các nước Hoa Hạ ở trung nguyên, nhưng bị nước Tần chặn lại, phải đổi hướng phát triển về phía tây, tiêu diệt 12 tiểu quốc Nhung Địch, xưng bá chủ Tây Nhung, nhưng vì nước Tần quốc vị trí ở nơi hoang hẻo lánh, kinh tế văn hóa lạc hậu, quốc lực còn kém không bằng những Hoa Hạ đại quốc ở trung nguyên.

Đến đầu thời kỳ Chiến Quốc (475 tCN-221 tCN), vùng đất Hà Tây (phía bắc sông Lạc Thủy và sông Hoàng hà) của Tần bị nước Ngụy chiếm cứ.

-Khi Tần Hiếu Công lên ngôi, dùng Thương Ưởng biến pháp, đất nước nhanh chóng trở nên phú cường, và là một cường quốc trong Chiến Quốc Thất Hùng, đồng thời thiên đô về Hàm Dương (nay thuộc phía đông bắc Hàm Dương tỉnh Thiểm Tây) với âm mưu tiến về phía đông.

-Đến thời Tần Huệ Vương thu phục lại vùng Hà Tây của nước Ngụy, và tiêu diệt Ba Thục, chiếm đoạt Hán Trung của nước Sở.

-Đến thời Tần Chiêu Vương liên tiếp chiếm được các đất đai của các nước Hàn, Ngụy, Triệu, Sở, cuối cùng thì Tần Vương là Doanh Chính (tức Tần Thủy Hoàng) để 10 năm đánh diệt được lục quốc, và năm 221 t CN thống nhất Trung Quốc, kiến lập một quốc gia thống nhất trung ương tập quyền, tức nhà Tần (Tần triều)

Yên Quốc

燕國

Tên một nước cổ do nhà Tây Chu phân phong làm chư hầu quốc, tính Cơ, hoặc còn gọi là Bắc Yên. Vào thế kỷ thứ 11 t CN, Chu Võ Vương diệt nhà Thương phân phong đất cho Chiêu Công Thích ở Bắc Yên, Chiêu Công Thích không đi mà ở lại phò tá Chu Thành Vương, con của Chu Võ Vương, người con trưởng của Chiêu Công Thích là người đầu tiên được phong Yên Hầu, đóng đô ở đất Kế (nay thuộc thành phố Bắc Kinh). Yên trở thành phen hậu trọng yếu cho nhà Chu ở phía bắc, nhưng ở lâu ngày ở phía bắc, ít có qua lại với trung nguyên. Vào thời Xuân Thu, những việc và sự tích về nước Yên đều bị chìm trong bóng tối, không nghe nhắc đến, đến nỗi danh hiệu Yên hầu cũng không thấy ghi chép. Gần đây, những minh văn khắc trên đồ đồng thời kỳ đầu của Yên quốc xuất thổ ở ngoại ô Bắc Kinh có thể bổ túc cho những sự thiếu sót về lịch sử nước Yên. Nước Yên giáp với Sơn Nhung ở miền bắc (ước vùng Hà Bắc bắc bộ). Vào đầu thời kỳ Xuân Thu, Sơn Nhung xâm lăng Yên quốc.

Nước Yên phải cầu cứu với nước Tề, Tề Hoàn Công đem quân bắc phạt Sơn Nhung, Lệnh Chi, Cô Trúc rồi rút quân về; Yên thoát khỏi vong quốc.

Đến đầu thời kỳ Chiến Quốc, các nước đua nhau biến pháp cải cách, duy có nước Yên vẫn im tiếng làm lơ, giữ thế phát triển từ từ.

Tề quốc vì muốn khuếch trương lên phía bắc không ngừng tấn công nước Yên.

-Năm 380 t CN, Tề chiếm Tang Khâu của Yên;

-Năm 355 t CN, Tề chiếm vùng Dịch Thủy. Yên nhờ được ba nước Hàn, Triệu, Ngụy chi viện ngăn chặn và đánh bại được nước Tề.

-Năm 323 t CN, Yên tham gia chủ trương “Ngũ Quốc Tương Vương – năm nước đều xưng vương” do Công Tôn Diễn đề xướng, cùng với năm nước Hàn, Triệu, Ngụy, Yên, Trung Sơn, đều xưng vương, và Yên trở thành một trong Chiến Quốc Thất Hùng.

Hai năm sau, Dịch Vương chết, con là Cối lên kế vị. Yên Vương Cối tức vị được ba năm bèn làm một việc kinh trời động đất, thế sự hoảng sợ, đó là đem ngôi vị của mình nhường cho Tử Chi, thu hồi toàn bộ các ân tín của các bậc cao quan trao cho Tử Chi. Nói một cách khác, Tử Chi nắm toàn quyền quân sự, chính sự nước Yên. Việc làm này của Yên Vương Cối khiến

cho Thái Tử Bình và tất cả quý tộc nước Yên bắt phục tòng, và năm 314 t CN những người này khởi binh chống lại Tử Chi, nhưng bị thất bại và Thái Tử Bình bị giết.

Cuộc nội loạn làm cho nhân dân ly tán, quốc lực bị hao mòn. Tề Tuyên Vương nhân cơ hội phái Tướng Quân là Khuông Chương đem 50 vạn binh tấn công Yên. Yên Vương Cối và Tử Chi đều bị giết. Đồng thời, nước Trung Sơn cũng đem sang chiếm một phần lãnh thổ của nước Yên. Nhờ áp lực của các nước Triệu, Hàn, Tần, Sở, nước Tề phải rút quân về. Công Tử Chúc đang làm nhân chất ở nước Hàn, được đưa về làm vua nước Yên, tức Yên Chiêu Vương.

Yên Chiêu Vương muốn rửa mối nhục, mời Nhạc Nghị về làm Tướng Quân, liên hiệp với quân năm nước công phá nước Tề, chiếm được hơn bảy chục thành của Tề. Đồng thời tướng Yên là Tần Khai đánh phá Đông Hồ chiếm được hơn một ngàn dặm thành lập các quận, Thượng Cốc, Ngự Dương, Hữu Bắc Bình, Liêu Đông, Liêu Tây. Dưới thời Yên Chiêu Vương quốc gia được cường thịnh phú cường, thiết lập hạ đô ở Võ Dương (nay thuộc Dịch Huyện tỉnh Hà Bắc).

Sau khi Yên Chiêu Vương qua đời, nước Yên lại bị nước Tề công phá, Yên Vương Hỷ phải rời đô đến Liêu Đông.

Đến năm 222 t CN, Tần chiếm Liêu Đông, Yên Vương Hỷ bị bắt, nước Yên bị diệt, nước Yên truyền được 43 đời.

Triệu

趙

Tên một nước cổ trong Chiến Quốc Thất Hùng ngày xưa. Người sáng lập nước Triệu là Triệu Liệt Hầu, tên là Tích, vốn là hậu đại của quan đại phu nước Tấn Triệu Thôi, cùng với các nước Hàn, Ngụy phân chia nước Tấn. Năm 403 trước Công Nguyên được Chu Uy Liệt Vương thừa nhận là chư hầu, kiến đô ở Tấn Dương (nay thuộc đông nam Thái Nguyên, tỉnh Sơn Tây). Đến năm 386 trước CN dời đô về Hàm Đan (nay thuộc tỉnh Hà Bắc).

Hàm Đan chính là nơi chào đời của Tần Thủy Hoàng (259 t CN), và cũng nơi đây, Thái Tử Đan của nước Yên bị đưa đến làm nhân chất (con tin.), và quen với Tần Vương Doanh Chính. Cương vực nước Triệu gồm có trung bộ tỉnh Sơn Tây, góc đông bắc tỉnh Thiểm Tây, và tây nam bộ tỉnh Hà Bắc ngày nay.

Triệu Võ Linh Vương tiên hành cải cách, tấn công diệt được Trung Sơn, đánh bại được Lâm Hồ, Lâu Phiên, kiến lập Vân Trung, Nhạn Môn, Đại Quận.

Trong trận chiến Trường Bình, tướng nước Triệu là Triệu Quát, bị trúng kế mai phục của viên tướng nước Tần là Bạch Khởi. Triệu Quát chết, Bạch Khởi thắng trận, đem chôn sống 40 vạn (400000) hàng binh Triệu.

Vì thế nước Triệu trở nên suy yếu.

Năm 222 trước CN, nước Triệu bị nước Tần diệt.

Chủy Thủ

匕首

Chủy Thủ là một loại binh khí dùng để đâm hay để chém, so với kiếm thì nhỏ và ngắn hơn, ngoại hình trông tương tự như kiếm. Vì ngắn và nhỏ nên cất, hay ấu dễ dàng. Phần nhiều, chủy thủ được sử dụng chiến đấu cận chiến, phòng vệ, ám sát, tùy nghi thích ứng.

Đầu chủy thủ giống như cái thìa, cổ nhân dùng để lấy đồ ăn, do đó mà thành tên gọi.

Theo truyền thuyết thì chủ thủ đã có từ đời vua Nghiêu, vua Thuấn. Chủy thủ ngắn, nhỏ, sắc bén, nên dễ mang theo, là loại vũ khí đánh cận chiến hữu hiệu.

Chủ yếu dụng pháp của chủy thủ là : Kích, thích, thiêu, tiễn, đá.

Chủy thủ cổ xưa là vật dụng dùng để ăn cơm, tức như cái thìa, vì nhiều hình dáng giống đoản kiếm, nên thành tên gọi.

Tần Thủy Hoàng đánh chiếm « lục quốc 六國 », mang thù oán thâm sâu, mỗi khi đi đâu phải mặc áo giáp dày để hộ thân, trong « Chiến Quốc Sách », ở truyện « Kinh Kha thích Tần Vương » từng có câu : « Đồ cùng chủy kiến 圖窮匕見 Đến cuối bản đồ thì lòi ra con chủy thủ », giai thoại này ai cũng biết.

« Chủy thủ » theo Tự Điển Hán Việt của học giả Trần văn Chánh, hay « Truy thủ », theo Hán Việt Tự Điển của học giả Thiều Chửu, chữ Hán viết (匕首)

Lỗ

魯

Tức Lỗ quốc.

Tên gọi một nước chư hầu, do thiên tử nhà Chu phân phong, Mới đầu, do Chu Võ Vương phân phong cho người em ủa ông là Chu Công Đán. Nhân vì Chu Công được giữ ở lại để phụ giúp Thiên Tử nhà Chu, nên cải phong cho người con trưởng của Chu Công là Bá Cầm là Lỗ Hâu.

Đất đai bao gồm huyện Tư Dương tỉnh Sơn Đông, và giải đất Bái Huyền, Tứ Huyện tỉnh An Huy ngày nay, lấy Khúc Ấp làm thủ đô.

Sau Lỗ bị nước Sở diệt.

Tướng

將

Trong truyện Tướng, chỉ cao cấp quân quan.

Như « Nhất tướng công thành vạn cốt khô 一將功成萬骨枯 » của nhà thơ Tào Tông đời Đường. Trong đó có hai câu :

Phùng quân mạc thoại phong hầu sự.

Nhất tướng công thành vạn cốt khô.

Tề

齊

Trong truyện chỉ Tề quốc. Một trong « Chiến Quốc Thất Hùng 戰國七雄 » - Gồm bảy nước hùng mạnh vào thời kỳ Chiến Quốc gồm có 6 nước ở ngoài quan ngoại, tức phía đông Gia Cốc Quan, hoặc phía đông Sơn Hải Quan, ngày nay là phía tây tỉnh Cam Túc, cùng vùng Tân Cương. Sáu nước đó Hàn, Triệu, Ngụy, Tề, Sở, Yên, và nước thứ bảy ở Quan Nội là Tần.

Đi chỉ ngày nay nằm ở phía bắc tỉnh Sơn Đông và đông nam bộ tỉnh Hà Bắc.

Bại Bắc

敗北

Đọc văn thơ báo chí người ta thường gặp hai chữ « bại bắc », với ý nghĩa là thất bại, bắt lợi, là thua trận chạy, nhưng tại sao không có dùng từ ngữ « bại nam », « bại tây ».

Theo sách « Thuyết Văn Giải Tự » của Hứa Thận thời Đông Hán, thì « Bắc » còn đọc là bồi « bồi 背 », là lưng.

Đánh trận thua, thì quay lưng bỏ chạy, nên gọi là bại bắc.

Ngô

吳

Tên một nước, do Thái Vương đời nhà Chu phong cho con trưởng là Thái Bá, ngày nay thuộc Ngô Tích Huyện Giang Tô, truyền đến Phù Sai, thì bị Việt Vương Câu Tiễn tiêu diệt.

Công Tử

公子

1-Cổ xưa, ngoài người con đích của chư hầu vương, thì những người con khác được gọi là công tử, chẳng hạn như trong sách “Sử Ký-Ngụy Công Tử Liệt Truyện” thì Ngụy Công Tử Vô Kỵ là con út của vua Ngụy Chiêu Vương, và là em của vua Ngụy An Hy Vương, người anh cùng cha khác mẹ với Ngụy Công Tử Vô Kỵ.

Tề Hoàn Công khi chưa lên ngôi được gọi là Công Tử Tiểu Bạch.

Tần Văn Công khi chưa tức vị cũng gọi là Công Tử Trung Nhĩ.

Về sau, người ta thường gọi con các quan quý tộc lại là công tử, rồi dần dần tôn xưng con người khác cũng gọi là công tử.

2-Trong cách xưng hô, gọi người đối thoại với mình là công tử, là để tỏ ý kính trọng người đó.

3-Con gái thì gọi là “nữ công tử”.

Thái Tử

太子

Cũng còn gọi là Trữ Cung, Trữ Quân, Trữ Nhị, Trữ Hậu, Hoàng Trữ, Đông Cung, là Tự Quân người kế thừa ngôi vua.

-Tại Trung Quốc từ thời Tây Chu đến đầu nhà Hán, ngôi vị thiên tử là do cha truyền con nối, hình thành chế độ lập đích lập trưởng. Tuy thế cũng thường xảy ra biệt lệ. Thái Tử được coi là Quốc Bôn, gốc của quốc gia, nên việc lập Thái Tử rất là quan trọng.

Trong quá trình sách lập Thái Tử hay xảy ra các cuộc đấu tranh kịch liệt để chiếm đoạt quyền lực.

Thái Tử khi chưa lên làm Hoàng Đế được gọi là Tiềm Long 潛龍. Cung đệ chỗ ở của Thái Tử gọi là Tiềm Đê 潛邸.

-Con trưởng dòng đích của Thiên Tử nhà Cu, hoặc Chư Hầu thì gọi là Thái Tử, hay Thế Tử

-Nhà Hán, vua được tôn xưng là Hoàng Đế, nên Thái Tử đổi danh xưng là Hoàng Thái Tử.

-Các triều Kim, Nguyên, con thứ của hoàng đế cũng gọi là Thái Tử.

-Nhà Minh trở về sau, con trưởng dòng đích của Hoàng Đế gọi là Hoàng Thái Tử. Còn con trưởng dòng đích của Thân Vương gọi là Thế Tử.

-Đời Khang Hy nhà Thanh không công bố trước tên của tự quân, tức không lập Thái Tử.

Thượng Khanh

上卿

Vào thời Xuân Thu, trong nhà Chu và các nước chư hầu đều có chức Khanh, chia ra ba cấp là Thượng, Trung, Hạ. Đến thời Chiến Quốc, thì dùng làm tước vị, thường thường dùng để ban cho những đại thần có công lớn, hay quý tộc, vị trí tương đương với Thừa Tướng.

4 -Sách tham khảo

- *Sử Ký Tuyển Chú*

- *Sử Ký-Văn Bạch Đối Chiêu*

- *Sử Ký Từ Điển*

-*Trung Hoa Trí Thức Tinh Hoa*

-*Giản Minh Văn Sử Trí Thức Từ Điển*

- *Chép lại Bản dịch Kinh Kha Thịch Tần Vương của Phạm Xuân Hy*

-*Các websites Hoa Văn*